

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 02-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Hải

2. Ông Lý Quốc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ V L, sinh năm 1969

Nơi sinh: huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;

Chỗ ở hiện nay: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Không;

Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Hồ V C, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Phạm T D, sinh năm 1937 (đã chết). Bị cáo có vợ tên Nguyễn T L, sinh năm 1974 và 01 người con sinh năm 1994. Anh, chị, em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất sinh năm 1976;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê T C N, sinh năm 1979

Nơi sinh: huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;

Chỗ ở hiện nay: xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 04/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Lê V O, sinh năm 1962 và bà Huỳnh T P, sinh năm 1963. Bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn, có 02 người con sinh năm 1999 và 2000. Anh, chị, em ruột có 04 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Q D, sinh năm 1993

Nơi sinh: huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Tài xế;

Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Q T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn N T, sinh năm 1976. Bị cáo có vợ tên Nguyễn T K T, sinh năm 1994, có 02 người con sinh năm 2017 và 2019. Anh, chị, em ruột có 03 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ V L:* Ông Nguyễn Văn Khương – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn T M T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn V T, sinh năm 1955; Nơi cư trú: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Ông Lê V T, sinh năm 1959; Nơi cư trú: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

4. Ông Lê T K, sinh năm 1996; Nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

5. Ông Trần N B, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô L T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. Ông Lê V D, sinh năm 1987; Nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Ông Hồ V N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

4. Ông Nguyễn V L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

5. Ông Nguyễn V T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

6. Bà Nguyễn T L, sinh năm 1974; Nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

7. Ông Nguyễn V C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo Hồ V L, Lê T C N và Nguyễn Q D có mặt. Người bào chữa cho bị cáo Hồ V L có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần N B có mặt, bà Nguyễn T M T, ông Nguyễn V T, ông Lê V T, ông Lê T K vắng mặt không có lý do. Những người làm chứng ông Ngô L T, ông Lê V D, ông Hồ V N, ông Nguyễn V L, ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T L và ông Nguyễn V C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 22/6/2020 Nguyễn H K (sinh năm 1978, nơi cư trú: xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An) sử dụng xe mô tô biển kiểm soát: 62T1-145.23 của Lê T C N để chở N đi xem nếp tại khu vực phía sau khu dân cư xã B, huyện Mộc Hóa. Khi đến nơi thì K dừng xe lại cho N xuống để đi xem nếp và K chạy xe máy đi đâu thì N không biết. N đi xem nếp đến khu vực chuồng heo cũ bỏ hoang gần nhà ông Nguyễn V N thì N thấy có 02 người phụ nữ (lạ mặt, không biết họ tên) ngồi đó nên cùng nhau chơi đánh bài ăn tiền khoảng 30 phút thì Hồ V L đi bộ vào và xin tham gia đánh bài và xin làm nhà cái, thì 03 người đồng ý và 04 người thống nhất chơi bài cào ba lá ăn tiền, số tiền đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Số tiền cá cược mỗi ván bài thì mỗi người tự đặt ra phía trước tụ bài của mình. L có vai trò là chia bài và kiểm tra nút bài của các tụ bài để phân thắng thua, ai có số nút bài lớn hơn nút bài của L thì L chung tiền cho tụ bài thắng, nếu tụ bài nào có nút bài nhỏ hơn nút bài của L thì L lấy tiền của tụ bài thua. L làm

cái đánh bài cào ba lá đếm nút ăn tiền khoảng 30 phút thì Nguyễn Q D điện thoại cho L để xin đu đủ thì L kêu D vào nhà hái đu đủ. Khi D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream có biển kiểm soát 62K9-7886, đến gần khu vực chuồng heo bỏ hoang thấy nhiều người đang đánh bài thì D vào xem và thấy L đang đánh bài nên D đến ngồi phía sau lệch về phía bên trái của L để xem đánh bài, trong lúc xem đánh bài thì L có nhờ D bóc bài giùm 03 lần (D có nhiệm vụ bóc bài và kiểm tra nút bài của L và kiểm tra nút bài của các tụ bài cá cược chung với L rồi đưa bài lại cho L cầm, L tự thu chi tiền thắng, thua cho các tụ bài cá cược với L). Trước khi đánh bạc thì N đem theo 200.000 đồng và L đem theo 2.000.000 đồng. Trong khi N, L và D đang tham gia đánh bạc cùng với 02 người phụ nữ lạ mặt thì còn có Lê V D nằm võng cách điểm đánh bạc khoảng 03 mét, Ngô L T đứng gần gốc cây sori cách D khoảng 01 mét, Trần N B ngồi phía sau lệch về phía bên phải L để xem đánh bài và Nguyễn T L đứng phía sau lưng lệch phía bên trái L để kêu L về.

N, L và D đánh bạc với nhau đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an xã B đến bắt quả tang, D, B và 02 người phụ nữ lạ mặt bỏ chạy thoát khỏi hiện trường. L, N và D bị bắt tại hiện trường. Công an xã B đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lê T C N, Hồ V L và Lê V D, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 17.700.000 đồng. Cùng ngày Công an xã B đã mời Nguyễn Q D ra làm việc và D thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 16/CT- VKSMH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa để xét xử các bị cáo Hồ V L, Lê T C N và Nguyễn Q D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ V L, Lê T C N và Nguyễn Q D phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hồ V L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê T C N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Xử phạt các bị cáo Nguyễn Q D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tiền Việt Nam: 17.700.000 đồng là tiền trực tiếp tham gia đánh bạc, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

25 bộ bài tây, 03 ghế nhựa, 02 tấm đệm bàng có kích thước 1.6m x 2m, 01 tấm thảm nhựa có kích thước 3m x 1.5m, 02 ly thủy tinh, 01 ca nhựa, 01 phích nhựa và 09 đôi dép đã trả cho chủ sở hữu 04 đôi dép, còn lại 05 đôi dép không người nhận. Tất cả số vật chứng trên không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

05 xe mô tô biển kiểm soát 54T1-0808, 62T1-022.19, 62T1-148.43, 62T1-145.23, 62K9-7886. Tất cả các xe mô tô trên là phương tiện sinh sống hàng ngày không liên quan đến vụ án và Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu mang biển kiểm soát 65F4-0764, số khung, số máy bị đục, xóa không liên quan đến vụ án, tuy nhiên chưa đủ căn cứ để xử lý nên đề nghị giao cho Công an huyện Mộc Hóa tiếp tục xác minh và xử lý theo thủ tục hành chính.

Đối với ông Nguyễn V N thì khu vực chuồng heo bỏ hoang này là phần đất của ông N và đã bán lại cho Nguyễn V L. Khi các bị cáo vào đây đánh bài thì ông N và ông L không biết nên không liên quan đến vụ án.

Đối với bà Nguyễn T L đến chuồng heo bỏ hoang gần nhà ông N để kêu ông L về, bà L không tham gia đánh bài. Nên không xem xét truy cứu trách nhiệm của Nguyễn T L.

Đối với vai trò của Trần N B, Ngô L T và Lê V D chỉ xem các bị cáo đánh bạc, không có ké bạc, không có giúp sức gì cho các bị cáo trong việc đánh bạc, nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm của Trần N B, Ngô L T, Lê V D.

Đối với Nguyễn T S là vợ của ông Nguyễn V N, là người chứng kiến việc Công an xã B bắt tụ điểm đánh bạc, không liên quan gì đến vụ án.

Đối với một số đối tượng tham gia đánh bạc bỏ chạy khỏi hiện trường không xác định được nhân thân, lý lịch, tên tuổi, các bị cáo không quen biết nhau nên không có cơ sở điều tra làm rõ nên không xem xét.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hồ V L phát biểu ý kiến: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo Hồ V L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, là đối tượng khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật, đây là những tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, cho bị cáo hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ V L, Lê T C N và Nguyễn Q D thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng thể hiện, thống nhất với ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, tất cả các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xác định lại tư cách người tham gia tố tụng:

Đối với ông Nguyễn V L, ông Nguyễn V N, bà Nguyễn T S và bà Chim T K T theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vì xét thấy cần làm rõ trách nhiệm liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo. Tuy nhiên sau khi làm rõ tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ông L, ông N, bà S và bà T không có mặt tại thời điểm đánh bạc, ngoài ra không có chứng cứ nào thể hiện ông L, ông N, bà S và bà T có liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xác định ông L, ông N, bà S và bà T không liên quan đến vụ án.

[3] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng:

Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Nguyễn T M T, ông Nguyễn V T, ông Lê V T và ông Lê T K vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên những người nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn T M T, ông Nguyễn V T, ông Lê V T và ông Lê T K.

Đối với người làm chứng ông Ngô L T, ông Lê V D, ông Hồ V N, ông Nguyễn V L, ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T L và ông Nguyễn V C vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên những người nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc họ vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Ngô L T, ông Lê V D, ông Hồ V N, ông Nguyễn V L, ông Nguyễn V T, bà Nguyễn T L và ông Nguyễn V C.

[4] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa đã truy tố. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút ngày 22/6/2020, các bị cáo Hồ V L, Lê T C N và Nguyễn Q D đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào ba lá ăn thua bằng tiền và tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 17.700.000 đồng.

Xét thấy bị cáo Hồ V L và Lê T C N đã trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào ba lá ăn thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.700.000 đồng nên Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Hồ V L và Lê T C N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, các bị cáo thuộc trường hợp định khung “tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố bị cáo Hồ V L và Lê T C N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Q D biết rõ bị cáo Hồ V L và Lê T C N đánh bài cào ba lá ăn thua bằng tiền nhưng bị cáo Nguyễn Q D có hành vi bốc bài và xem bài giúp bị cáo Hồ V L. Hành vi của bị cáo Nguyễn Q D đã giúp sức cho bị cáo Hồ V L thực hiện hành vi đánh bạc nên Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Q D đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Q D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Hồ V L: Bị cáo phạm tội lần đầu và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, ngoài ra bị cáo là đối tượng khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội, có cha mẹ là người có công với cách mạng, như vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Lê T C N: Bị cáo phạm tội lần đầu và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, bị cáo tự nguyện khai

báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, như vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Q D: Bị cáo phạm tội lần đầu và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, như vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

[6.1] Đối với bị cáo Hồ V L:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo làm nhà cái, là người chia bài, kiểm tra bài nên bị cáo có vai trò quan trọng hơn các bị cáo khác, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt cho bị cáo nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên quy mô đánh bạc là không lớn, hành vi của bị cáo không thực sự quá nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù cho hưởng án treo và áp dụng mức hình phạt bằng với mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm khắc và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, ngoài ra bị cáo là đối tượng khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6.2] Đối với bị cáo Lê T C N:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, tuy nhiên bị cáo chỉ tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, quy mô đánh bạc là không lớn, hành vi của bị cáo không thực sự quá nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền

án, tiền sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ nghiêm khắc và đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, ngoài ra hình phạt chính là hình phạt tiền nên căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6.3] Đối với bị cáo Nguyễn Q D:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, tuy nhiên bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo không có thu lợi từ hành vi giúp sức, hành vi của bị cáo không thực sự quá nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ nghiêm khắc và đủ tác dụng răn đe. Bị cáo phạm tội lần đầu, là người giúp sức có vai trò không đáng kể, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần quyết định hình phạt bằng với mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, ngoài ra hình phạt chính là hình phạt tiền nên căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 62T1-145.23 của bị cáo Lê T C N và xe mô tô mang biển kiểm soát 62K9-7889 của bị cáo Nguyễn Q D là phương tiện phục vụ công việc hằng ngày của gia đình bị cáo và bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 03 xe mô tô mang các biển kiểm soát gồm: 54T4-0808, 62T1-022.19 và 62T1-148.43 của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các chủ sở hữu tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 04 đôi dép của bị cáo Hồ V L, bị cáo Lê T C N, ông Trần N B và ông Ngô L T là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 25 bộ bài tây, 03 ghế nhựa, 02 tấm đệm bàng có kích thước 1,6m x 0,2m, 01 tấm thảm nhựa có kích thước 0,3m x 1,5m, 02 ly thủy tinh, 01 ca nhựa, 01 phích nước và 05 đôi dép không người nhận được xác định có liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, mang biển kiểm soát 65F4-0764, số khung và số máy bị đục, xóa: Xe mô tô trên được xác định không phải là phương tiện phục vụ hành vi phạm tội, không liên quan đến hành vi đánh bạc, tuy nhiên chưa đủ căn cứ xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh đối với người đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô và chưa đủ thời gian thông báo công khai theo quy định. Do đó Hội đồng xét xử chưa đủ căn cứ để xử lý nên quyết định giao cho Công an huyện Mộc Hóa tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thủ tục hành chính.

Đối với số tiền 17.700.000 đồng thu giữ tại chiếc bạc được xác định là tiền trực tiếp tham gia đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm của những người có liên quan:

Đối với ông Nguyễn V L, ông Nguyễn V N, bà Nguyễn T S: Khu vực đánh bạc được xác định là chuồng heo bỏ hoang trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông L do ông N, bà S quản lý. Tuy nhiên khi các bị cáo đánh bạc thì ông L, ông N và bà S không biết, căn cứ lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ông L, ông N và bà S không có mặt tại thời điểm đánh bạc nên xác định ông L, ông N và bà S không liên quan đến vụ án.

Đối với bà Chim T K T: Sau khi làm rõ lời khai của các bị cáo và những người có mặt tại thời điểm đánh bạc, đủ căn cứ xác định bà T không có mặt tại thời điểm đánh bạc nên xác định bà T không liên quan đến vụ án.

Đối với bà Nguyễn T L, ông Trần N B, ông Ngô L T và ông Lê V D được xác định có mặt tại địa điểm đánh bạc, căn cứ lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bà L, ông B, ông T và ông D chỉ xem đánh bạc, không có giúp sức nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm của bà L, ông B, ông T và ông D.

Đối với bà Nguyễn T M T, ông Nguyễn V T, ông Lê V T và ông Lê T K được xác định có xe mô tô do mình đứng tên tại địa điểm đánh bạc và bị Công an thu giữ, căn cứ lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bà T, ông T, ông T và ông K không có mặt tại thời điểm đánh bạc, việc xe mô tô được đậu (đỗ) tại địa điểm đánh bạc đều có lý do hợp lệ, ngoài ra không có chứng cứ nào thể hiện bà T, ông T, ông T và ông K có liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm của bà T, ông T, ông T và ông K.

Đối với một số đối tượng tham gia đánh bạc cùng các bị cáo bỏ chạy khỏi hiện trường, không xác định được nhân thân, lý lịch. Căn cứ lời khai của các bị cáo và những người có mặt tại thời điểm đánh bạc đều xác định không quen biết những đối tượng trên nên không có cơ sở để điều tra làm rõ nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hồ V L, Lê T C N và Nguyễn Q D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hồ V L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2021).

Giao bị cáo Hồ V L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê T C N 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Q D 20.000.000 (hai mươi triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 21 (hai mươi một) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài tây đã khai hộp; 03 (ba) ghế nhựa cũ màu đỏ; 02 tấm đệm bàng có kích thước 1,6m x 02m cũ đã qua sử dụng; 01 (một) tấm thảm nhựa có kích thước 03m x 1,5m cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) ly thủy tinh; 01 (một) ca nhựa; 01 (một) phích nhựa và 05 (năm) đôi dép đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 17.700.000 đồng (mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Giao xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 65F4-0764 cho Công an huyện Mộc Hóa để xác minh làm rõ và xử lý theo thủ tục hành chính.

Số tiền và tất cả vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSMH ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Mộc Hóa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hồ V L, Lê T C N và Nguyễn Q D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng